

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 10 – 2020
V/v “*Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Yến.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tiến** và bà **Hồ Thị Lan.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Vân Anh**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 695/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu S**, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 10, phường C, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà **Khổng Thị T**, sinh năm 1969.

ĐKKHKT: Tổ 4, khu 10, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2020, bản tự khai, các phiên hòa giải, nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Khổng Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 11 tháng 02 năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn cả hai có thời gian tìm hiểu nhau một thời gian, cả hai đều đã có vợ có chồng nhưng vợ ông đã mất và bà T đã li dị chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến năm 2017 thì bà T bỏ nhà đi không có mặt tại địa phương cũng như không hề liên lạc với ai. Ông S tìm mọi cách để liên lạc với bà T và tìm tung tích bà T nhưng không ai biết hiện nay bà T đang ở đâu làm gì. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn với bà Không Thị T.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Hữu S và bà Không Thị T không có con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có;

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu S nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn bà Không Thị T đã được Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 14/2020/QĐST – VDS ngày 14/8/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Ông Nguyễn Hữu S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Không Thị T – sinh năm 1969 (ĐKKHKT: Tổ 4, khu 10, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh). Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tiến hành tố tụng cũng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Không Thị T đã bỏ nhà đi từ năm 2017 không có mặt không có mặt tại địa phương và đã được Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc Yêu cầu tuyên bố bà Không Thị T mất tích. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa phương nơi bà T sinh sống cuối cùng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Hữu S và bà Không Thị T có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2015 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Việc đăng ký kết hôn này thể hiện quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hữu S đối với bà Không Thị T Tòa án nhận thấy: Ông S cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, sau đó bà T tự ý bỏ nhà đi từ năm 2017 cho đến nay không có tin tức gì. Ông S đã tìm nhiều cách để tìm kiếm tin tức của bà T, thậm chí về cả nhà bố mẹ đẻ bà T tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để tìm kiếm bà T nhưng không có tin tức gì và không ai biết bà T đi đâu làm gì. Hiện tại ông S xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà T và hiện tại không biết bà T đi đâu làm gì, việc kéo dài quan hệ hôn nhân khiến cuộc sống của ông bế tắc.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 14/2020/QĐST – VDS ngày 14/8/2020 đã tuyên bố bà Không Thị T mất tích.

Những mâu thuẫn trong quá trình chung sống giữa ông S và bà T cùng với việc bà T đã mất tích một thời gian khá dài khiến cho tình cảm vợ chồng phai nhạt dần và điều đó cũng ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của ông S. Ông S đã nhiều lần tìm mọi cách để tìm kiếm bà T nhưng không có kết quả, hiện tại không ai biết được bà T đi đâu và làm gì. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông S là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống ông Nguyễn Hữu S và bà Không Thị T không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Ông Nguyễn Hữu S xác nhận vợ chồng không có tài sản chung. Ngoài ra không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí*: Ông Nguyễn Hữu S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân gia và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu S.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Hữu S được ly hôn bà Không Thị T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hữu S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002550 ngày 24/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Ông Nguyễn Hữu S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP H;
- Ủy ban nhân dân phường C, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Yến